

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDC

**TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC THI CÔNG CẦU
MÃ HỌC PHẦN: CIE - 488**

**HỌC KỲ 9
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1**

Ngày thi: 03/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25							55	100		
1	112220380	ĐỖ NHẬT DANH	K13XDC	9		6						4	5.5	Nằm pháy	Nằm	
2	112220420	VÕ SĨ NGUYỄN	K13XDC	8		7						5	6.1	Sầu pháy	Mắt	
3	112221813	ĐOÀN NGUYỄN THANH LÂM	K13XDC	8		5						6	6.2	Sầu pháy	Hai	
4	122220453	LÊ VĂN ÁNH	K13XDC	9		5						4	5.3	Nằm pháy	Ba	
5	132224702	ĐOÀN NGỌC ANH	K13XDC	8		7						4	5.6	Nằm pháy	Sầu	
6	132224703	TRẦN NGỌC ANH	K13XDC	8		6						4	5.3	Nằm pháy	Ba	
7	132224704	NGUYỄN VĂN BÁCH	K13XDC	9		8						4	6.0	Sầu		
8	132224705	LÊ VĂN BẢO	K13XDC	9		6						6	6.6	Sầu pháy	Sầu	
9	132224706	VĂN HUY BÌNH	K13XDC	9		4						3	0.0	Khăng		
10	132224707	NGUYỄN VĂN CANG	K13XDC	9		6						3	0.0	Khăng		
11	132224710	LÊ THANH ĐẠT	K13XDC	10		7						6	7.1	Báy pháy	Mắt	
12	132224711	TRẦN QUANG DIỆU	K13XDC	9		7						4	5.8	Nằm pháy	Tầm	
13	132224714	MAI KHÁNH DƯƠNG	K13XDC	8		4						4	4.8	Bầu pháy	Tầm	
14	132224715	QUÁCH SỸ DƯƠNG	K13XDC	10		6						6	6.8	Sầu pháy	Tầm	
15	132224719	ĐÀM CÔNG HIẾU	K13XDC	9		6						3	0.0	Khăng		
16	132224720	ĐINH TRUNG HIẾU	K13XDC	7		6						3	0.0	Khăng		
17	132224722	LÊ THÀNH HIẾU	K13XDC	8		5						4	5.1	Nằm pháy	Mắt	
18	132224724	NGÔ QUỐC HOÀN	K13XDC	8		5						5	5.6	Nằm pháy	Sầu	
19	132224725	THÁI PHI HOÀNG	K13XDC	8		6						6	6.4	Sầu pháy	Bầu	
20	132224727	HÀ HUY HÙNG	K13XDC	8		3						5	5.1	Nằm pháy	Mắt	
21	132224733	NGUYỄN NGỌC VŨ LINH	K13XDC	9		5						3	0.0	Khăng		
22	132224734	TRẦN HOÀNG LONG	K13XDC	9		5						3	0.0	Khăng		
23	132224735	NGUYỄN THẾ MẠNH	K13XDC	9		7						4	5.8	Nằm pháy	Tầm	
24	132224738	NGUYỄN ĐỨC NHẬT NAM	K13XDC	9		5						5	5.8	Nằm pháy	Tầm	
25	132224740	PHẠM PHƯƠNG NAM	K13XDC	0		0						6	3.3	Ba pháy	Ba	
26	132224741	TRẦN HÀ HẢI NAM	K13XDC	8		6						7	7.0	Báy		
27	132224745	HỒ VĂN PHƯƠNG	K13XDC	10		7						7	7.6	Báy pháy	Sầu	
28	132224746	TRẦN VINH NINH	K13XDC	9		6						6	6.6	Sầu pháy	Sầu	
29	132224747	TÔN THẮT PHÁT	K13XDC	10		6						6	6.8	Sầu pháy	Tầm	
30	132224750	TRẦN MINH QUANG	K13XDC	8		7						6	6.7	Sầu pháy	Báy	
31	132224751	HỒ XUÂN SINH	K13XDC	10		7						5	6.5	Sầu pháy	Nằm	
32	132224761	LÊ ĐỨC TÚ	K13XDC	8		7						6	6.7	Sầu pháy	Báy	
33	132224762	HUỖNH VĂN TUÂN	K13XDC	9		5						5	5.8	Nằm pháy	Tầm	
34	132224764	LÊ ANH TUẤN	K13XDC	10		7						5	6.5	Sầu pháy	Nằm	
35	132224765	LÊ VĂN TUẤN	K13XDC	9		6						4	5.5	Nằm pháy	Nằm	
36	132224766	TRƯƠNG MINH TUẤN	K13XDC	10		7						6	7.1	Báy pháy	Mắt	
37	132224767	PHAN THANH VIỆT	K13XDC	9		5						4	5.3	Nằm pháy	Ba	
38	132224768	HUỖNH ANH VINH	K13XDC	10		7						HP	0.0	Khăng		
39	132224769	CHÂU NGỌC VƯƠNG	K13XDC	10		8						7	7.9	Báy pháy	Chên	
40	132224776	TRẦN THANH NHẬT	K13XDC	10		7						5	6.5	Sầu pháy	Nằm	

Ngày thi: 03/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		25							55	100		
41	132224777	LÊ ANH	TIẾN	K13XDC	10		7						7	7.6	Baý pháp Sầu		
42	132224781	NGUYỄN VIỆT	TRUNG	K13XDC	10		6						7	7.4	Baý pháp Bắứ		
43	132224782	LÊ TRIỆU	DŨNG	K13XDC	10		7						6	7.1	Baý pháp Mắứ		
44	111150444	ĐÀO HUY	TÍN	K13XDC	0		0						5	2.8	Hai pháp Tắứ		
45	112220381	MAI KHÁNH	DUY	K13XDC	0		0						V	0.0	Khắứ		
46	112220428	VÕ HỒNG	PHÚC	K13XDC	0		0						HP	0.0	Khắứ		
47	122220438	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	K13XDC	0		0						7	3.9	Ba pháp Chằứ		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	35	74%	
2	Số sinh viên nợ	12	26%	
TỔNG CỘNG :		47	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú